

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH BẮC KẠN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
I	Tiếp cận đất đai	6,31		Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối		
1	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	15 ngày	dưới 15 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành - Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến nhiệm vụ cấp GCNQSDĐ thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện để rút ngắn thời gian chờ đợi giải quyết TTHC của doanh nghiệp và người dân. - Cơ quan Thuế hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện việc kê khai, nộp thuế trong quá trình thực hiện các thủ tục cấp GCNQSDĐ.	
2	Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	2,05	dưới 1,65	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành - Chính quyền địa phương trong phạm vi quản lý cần có những thông báo kịp thời đến các doanh nghiệp những thay đổi, điều chỉnh trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, chủ trương định hướng về phát triển đô thị hoặc các dự án lớn sắp triển khai có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết và có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, hạn chế việc bị thu hồi đất do sử dụng không đúng mục đích hoặc sử dụng không có hiệu quả. - Tăng cường hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai đưa đất vào sử dụng sau khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất đảm bảo tiến độ sử dụng đất theo dự án đầu tư. Hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc, xử lý bất cập trong công tác quản lý đất.	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
3	Doanh nghiệp tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	57%	trên 57%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	Tăng cường đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quản lý đất đồng bộ, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực đất đai và mở rộng mặt bằng kinh doanh, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.
4	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	11%	dưới 11%	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sử dụng đất, đề xuất thu hồi những diện tích đất giao, cho thuê không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất, xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư. - Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác GPMB, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án.
5	Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	11%	dưới 11%	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	
6	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	16%	dưới 16%	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	Công khai toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được phê duyệt; cập nhật, công khai các quy định sử dụng đất các giai đoạn, kế hoạch sử dụng đất hằng năm lên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, liên kết đến cổng thông tin điện tử UBND huyện, thành phố, Cổng Thông tin Xúc tiến Đầu tư của tỉnh. Công khai các quỹ đất công đang quản lý, các quỹ đất dự kiến đưa vào đấu giá theo kế hoạch trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
7	Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	25%	trên 25%	Sở TN&MT và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng đúng cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.
8	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (%)	71%	trên 71%	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động về giá đất trên thị trường, đề xuất, xây dựng điều chỉnh, bổ sung bảng giá và hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định.
9	Doanh nghiệp thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%)	49%	trên 60%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	- Thực hiện hướng dẫn đầy đủ, chi tiết thủ tục hồ sơ và quy trình thực hiện TTHC trong lĩnh vực đất đai, khuyến khích doanh nghiệp và người dân thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến. - Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đất đai và CSDL đất đai.
10	Tỷ lệ doanh nghiệp không làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/ lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (%)	38%	dưới 21%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	- Kiên quyết xử lý cán bộ gây khó khăn, nhũng nhiễu trong quá trình hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.
11	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%)	60%	0%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	Chỉ đạo Công chức trực tại bộ phận một cửa từ tỉnh đến cơ sở tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục hành chính về đất đai; chủ động hướng dẫn doanh nghiệp, người dân hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp đảm bảo đúng, đủ thông tin theo quy định. Thường xuyên kiểm tra trình độ,

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
12	Cán bộ, công chức, viên chức nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%)	45%	Dưới 20%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	mức độ am hiểu trình tự thủ tục hành chính, quy định liên quan của công chức làm việc tại bộ phận một cửa; lựa chọn công chức có trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm hướng dẫn, giải đáp để thực hiện các giao dịch với doanh nghiệp, người dân. Tiếp tục thực hiện rà soát TTHC, đơn giản hoá TTHC tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.
13	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai (%)	88%	dưới 40%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	
14	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%)	36%	dưới 27%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành	
II	Cạnh tranh bình đẳng	6,95		Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối		
1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế	77%	trên 77%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
	phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% đồng ý)					- Thực hiện bình đẳng, công bằng giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI trong các lĩnh vực về đầu tư, đất đai, khai thác khoáng sản, giải quyết TTHC, đấu thầu, ...
2	Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% đồng ý)	59%	dưới 49%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, các thủ tục về thuế, đấu thầu,... qua đó thực hiện bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn lực của Nhà nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
3	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% đồng ý)	14%	dưới 14%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trong quá trình tiếp xúc, trao đổi giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công bằng giữa các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.
4	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	19%	dưới 19%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Tổ chức hoạt động hiệu quả các bộ phận một cửa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; bộ phận một cửa cấp huyện, xã nhằm cung cấp thông tin và thực hiện các dịch vụ công, tạo sự thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.
5	Đễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	14%	dưới 14%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Công bố công khai thủ tục hành chính, quy hoạch, kế

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
6	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	22%	dưới 22%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<p>hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư... trên trang website, bộ phận một cửa các sở, ngành, huyện, thành phố.</p> <p>- Thực hiện có hiệu quả Công dịch vụ công của tỉnh, cung cấp công cụ tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC, chức năng phản ánh kiến nghị, đánh giá việc xử lý TTHC của các cơ quan nhà nước.</p>
7	Việc tinh ưu ái cho doanh nghiệp lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (% đồng ý)	55%	dưới 50%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
8	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	14%	dưới 14%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
9	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	19%	dưới 19%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
10	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% đồng ý)	56%	dưới 50%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
11	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	25%	dưới 25%	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước thuộc phạm vi nhiệm vụ của cơ quan thuế quản lý thu trên địa bàn theo quy định của pháp luật.
III	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	4,79		Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối		
1	Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV dễ thực hiện (%)	64%	trên 73%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, NHNN và các NHTM - chi nhánh tỉnh	Tiếp tục tạo điều kiện, áp dụng quy trình thủ tục đơn giản trong cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.
2	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%)	63%	trên 75%	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp một cách có hiệu quả trong hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn các thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ. - Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số năm 2024.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
3	Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện (%)	83%	trên 83%	Ban Quản lý các KCN; Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư tại Khu công nghiệp thuộc địa bàn quản lý, đặc biệt là các ưu đãi về thuê mặt bằng cho doanh nghiệp theo quy định.
4	Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật là dễ thực hiện (%)	64%	trên 77%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp: Tiếp tục tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phổ biến tài liệu, giới thiệu văn bản QPPL liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; tài liệu bồi dưỡng pháp luật về kinh doanh cho các đối tượng quản lý doanh nghiệp; cán bộ làm công tác pháp chế tại doanh nghiệp. Giải đáp và tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp theo phạm vi quản lý ngành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; kịp thời giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật kinh doanh.
5	Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn thông tin thị trường dễ thực hiện (%)	70%	trên 73%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
6	Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp dễ thực hiện (%)	60%	trên 74%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp để nâng cao năng lực quản trị điều hành doanh nghiệp
7	Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo nghề cho người lao động là dễ thực hiện (%)	87%	trên 87%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chủ trì, thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo loại ngành, nghề phù hợp với nhu cầu việc làm tại địa phương.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
8	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp	64%	trên 64%	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<p>- Sở Công Thương: Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh triển khai có hiệu quả công tác Hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Hội nhập kinh tế quốc tế; về nội dung và các cam kết của các FTAs; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, tổ chức và người dân về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước đối tác trong các Hiệp định thương mại tự do;...để kịp thời giải đáp các vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức Hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đẩy mạnh kết nối cung cầu để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nông sản, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.</p>
9	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%)	50%	trên 67%	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo</p>

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
10	Tỷ lệ doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs	7%	trên 25%	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<p>quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa các văn bản hướng dẫn có liên quan; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương: Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin về Hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là về các Hiệp định thương mại tự do. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về công tác hội nhập kinh tế quốc tế theo các Kế hoạch mà UBND tỉnh đã ban hành và theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế khi Bộ, ngành trung ương và tỉnh tổ chức để nắm vững các nội dung về công tác Hội nhập kinh tế quốc tế, cam kết của Việt Nam và các nước đối tác trong thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) để kịp thời giải đáp các vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và giúp các doanh nghiệp xuất khẩu nắm chắc về những nội dung liên đến lĩnh vực hoạt động của mình, các lộ trình giảm thuế và các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa của đối tác để được hưởng ưu đãi.</p>
11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%)	45%	trên 64%	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
12	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	0,93%	trên 1,38%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<p>Tăng cường các biện pháp nhằm lựa chọn được nhà cung cấp phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp, đảm bảo chuỗi cung ứng không bị gián đoạn, đảm bảo sự uy tín, Chất lượng của sản phẩm/dịch vụ cung cấp, Hiệu suất cung cấp sản phẩm/dịch vụ, Giá cả sản phẩm/dịch vụ và phương thức thanh toán, Dịch vụ khách hàng của nhà cung cấp; Tính lâu dài và bền vững của nhà cung cấp, Rủi ro tài chính của nhà cung cấp.</p> <p>- Cục quản lý thị trường tỉnh: Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý thị trường, chống các hiện tượng buôn lậu, hàng giả, lừa đảo trong kinh doanh, vi phạm bản quyền và gian lận thương mại, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho doanh nghiệp.</p>
13	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	14%	trên 50%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
IV	Chi phí gia nhập thị trường	6,64		Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối		
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp (giá trị trung vị)	07 ngày	dưới 03 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế tỉnh	<p>Chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện đơn giản hoá TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn thời gian đăng ký và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.</p>
2	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (giá trị trung vị)	07 ngày	dưới 03 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên (%)	6%	dưới 6%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp	Công chức trực tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công và viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục đăng ký doanh nghiệp; chủ động hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp. Trường hợp hồ sơ đã nộp chưa hợp lệ, chủ động liên lạc với doanh nghiệp để hướng dẫn chi tiết, không để doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên.
4	Cán bộ hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (%)	79%	trên 84%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư (Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp): Chỉ đạo công chức trực tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác trong thực hiện nhiệm vụ, có thái độ thân thiện, nhiệt tình và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp các thủ tục rõ ràng, đầy đủ theo quy định.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố (Các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện): tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ; Chỉ đạo công chức trực tại bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa tại các huyện, thành phố tăng cường các biện pháp nâng cao trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, am hiểu chuyên môn, hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ để các tổ chức, cá nhân dễ hiểu, dễ tiếp cận, không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp huỷ bỏ kế hoạch kinh doanh do những</p>
5	Cán bộ tại bộ phận 1 cửa am hiểu chuyên môn (%)	52%	trên 80%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
6	Cán bộ tại bộ phận 1 cửa nhiệt tình, thân thiện (%)	55%	trên 76%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
7	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%)	7%	dưới 3%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
8	Tỷ lệ doanh nghiệp phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp (%)	3%	dưới 3%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện.
9	Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	9%	dưới 9%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thống nhất một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ.
10	Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	0%	0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
11	Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến ở TTHCC hoặc bưu điện (%)	27%	trên 51%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp về đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp qua phương thức mới: đăng ký trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bưu điện.
12	Thủ tục tại bộ phận một cửa được niêm yết công khai (%)	64%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính tại Trung tâm. - UBND các huyện, thành phố niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của địa phương.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
13	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%)	38%	trên 56%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Phối hợp với các ngành liên quan, hướng dẫn doanh nghiệp khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, hướng dẫn doanh nghiệp thành lập mới về thủ tục phát hành hóa đơn, phần mềm kế toán, các kênh tiếp cận thông tin từ cơ quan thuế, thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.
14	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%)	37%	trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<p>- Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết đầy đủ, công khai, minh bạch thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý tại Trung tâm.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành chỉ đạo công chức trực tại bộ phận một cửa thực hiện đúng theo quy định đối với các thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện.</p> <p>- UBND các huyện, thành phố niêm yết đầy đủ, công khai, minh bạch thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý tại Bộ phận một cửa của địa phương. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, giảm thời gian thực hiện cấp phép Giấy chứng nhận có điều kiện kinh doanh theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý. Thực hiện Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện và</p>
15	Tỷ lệ doanh nghiệp phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	15%	dưới 13%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
16	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%)	35%	trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
17	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (%)	37%	trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
18	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (%)	41%	trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	thu phí, lệ phí đúng theo quy định của pháp luật. - Công an tỉnh: hướng dẫn chi tiết cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục cấp phép PCCC vì hiện nay các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng khi thực hiện thủ tục, quy định liên quan đến PCCC, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động do chưa đảm bảo công tác PCCC theo quy định.
19	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (%)	37%	trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh	các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
V	Đào tạo lao động	5,47		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là đầu mối		
1	Tỷ lệ lao động tại doanh nghiệp đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%)	62,81%	trên 63%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo, mục tiêu cung cấp số lượng lớn nguồn nhân lực có chất lượng cho các Doanh nghiệp.
2	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% đồng ý)	30%	trên 30%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyển sinh dạy nghề; gắn đào tạo nghề với tư vấn, giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh hoặc chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm theo quy định.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%)	31%	trên 31%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Xây dựng Kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm; đẩy mạnh cung cấp thông tin về thị trường lao động, tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp tham gia các phiên giao dịch việc làm và người lao động đến kết nối việc làm.
4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%)	19%	trên 19%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%)	17%	trên 17%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
6	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	5,32%	dưới 5%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
7	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	4,67%	dưới 4%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
						Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo nghề; gắn đào tạo nghề với tư vấn, giải quyết việc làm cho người lao động và nhu cầu của doanh nghiệp.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
8	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp (%)	29%	trên 29%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Nâng cao năng lực dự báo nhu cầu thị trường lao động trong từng ngành, lĩnh vực; tổ chức khảo sát nắm chắc số lượng, cơ cấu, trình độ tay nghề nguồn lao động của tỉnh để kịp thời thông tin, khuyến cáo, định hướng hoạt động hệ thống cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh cho phù hợp. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn lao động tỉnh và doanh nghiệp để cung ứng lực lượng lao động qua đào tạo giúp người lao động tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường. Củng cố các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn lao động kỹ thuật phục vụ chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo ở các cấp trình độ, trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học nghề.
9	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (%), TCTK)	27,58 %	trên 28%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
10	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDT)	6,3 điểm	trên 6,3 điểm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục bậc trung học phổ thông trong toàn tỉnh thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh; đồng thời lưu ý công tác ôn tập. Trong đó, để chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp THPT, thực hiện tổ chức các lớp ôn tập phù hợp theo từng nhóm năng lực, nguyện vọng của học sinh; tập trung nhiều hơn cho những học sinh học lực yếu, cử giáo viên có khả năng, kinh nghiệm chuyên môn, những học sinh khá giỏi hỗ trợ thêm, ngoài thời gian ôn tập theo kế hoạch ôn tập của các trường.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
11	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% đồng ý)	41%	trên 41%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục bậc trung học phổ thông trong toàn tỉnh chú trọng bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên: Bồi dưỡng để đảm bảo năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ hiện nay; nâng cao Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học môn học; thiết kế bài học, bài kiểm tra đánh giá sát đối tượng và theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh, đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu; năng lực sử dụng thiết bị dạy học... Tiếp tục tăng cường chỉ đạo và kiểm tra công tác tự bồi dưỡng ở các nhà trường. Tập trung đầu tư và quản lý trang thiết bị dạy học. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường học. Đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với chất lượng giáo dục của từng nhà trường.
VI	Thiết chế pháp lý	7,9		Sở Tư pháp là đầu mối		
1	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% đồng ý)	88%	trên 91%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Sở Tư pháp: Tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; pháp chế; trợ giúp pháp lý; luật sư, tư vấn pháp luật; công chứng; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; công tác tư pháp khác;... các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định pháp luật.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
2	Hệ thống pháp luật (HTPL) có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (%)	60%	trên 60%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố: Công khai đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý Trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
3	Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	65%	trên 80%	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Sở Nội vụ: Tham mưu quy trình xử lý kỷ luật, các hình thức kỷ luật tương ứng với các hành vi vi phạm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức sai phạm theo quy định hiện hành. - Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định của pháp luật.
4	Tỷ lệ Doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	54%	Trên 54%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	
5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (%)	95%	trên 95%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	- Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các loại vụ án, vụ việc trong thời hạn luật định. - Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm soát

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
6	Phán quyết của Tòa án là công bằng (%)	95%	trên 98%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	các hoạt động tư pháp, chất lượng hoạt động xét xử của các vụ án, nhằm nâng cao mức độ tin tưởng của doanh nghiệp đối với sự bảo vệ của pháp luật
7	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng (%)	89%	trên 89%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
8	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% đồng ý)	86%	trên 89%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Nâng cao chất lượng thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, thực hiện đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, thiết chế pháp lý theo quy định, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.
9	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	76%	trên 78%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện tăng cường kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải quyết những vụ án kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.
10	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	66%	Trên 73%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
11	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 DN (TANDTC)	2,27%	dưới 1,62%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Nâng cao chất lượng thi hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, chất lượng hoạt động xét xử các loại vụ án và xét xử trong thời hạn luật định. Thực hiện hiệu quả quá trình xét xử đảm bảo đúng pháp luật.
12	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (%), TANDTC)	74%	Trên 79%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
13	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Toà án kinh tế tỉnh (%), TANDTC)	94%	dưới 88%	Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
14	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (%)	86%	trên 88%	Cục thi hành án dân sự cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ thi hành án có đủ điều kiện thi hành và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.
15	Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là Tốt(%)	74%	Trên 79%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và công an các huyện, thành phố tăng cường các biện pháp đảm bảo tình hình an ninh trật
16	Tỉ lệ doanh nghiệp bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm qua (%)	6%	dưới 1%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
17	Cơ quan Công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	100%	100%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	tự, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường an ninh ổn định để doanh nghiệp, nhà đầu tư an tâm sản xuất, kinh doanh.
18	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	1%	0%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
VII	Chi phí thời gian	7,08		Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối		
1	Tỉ lệ doanh nghiệp dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật (%)	11%	trên 20%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp duy trì cập nhật và đăng tải các thông tin tại chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Cổng thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn và các hình thức khác có hiệu quả để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận các thông tin, quy định hiện hành.
2	CB nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (%)	84%	trên 95%	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp. - Tham mưu chỉ đạo triển khai, chương trình, kế hoạch và

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
3	Cán bộ nhà nước thân thiện (%)	87%	trên 96%	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<p>các văn bản khác của cơ quan cấp trên về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ.</p> <p>- Tham mưu thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, nhằm tăng cường năng lực công tác, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.</p>
4	Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (%)	83%	trên 87%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<p>- Sở Nội vụ: Tham mưu thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.</p>
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	80%	trên 87%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<p>- Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết đầy đủ các TTHC thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý tại Trung tâm; chỉ đạo, đôn đốc Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tích cực rà soát đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng tối đa các dữ liệu điện tử đã có.</p> <p>- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Bộ phận một cửa tại địa phương niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố tăng cường thông tin, tuyên truyền, công khai, hướng dẫn thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.</p>

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	95%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết đầy đủ, công khai, minh bạch phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý tại Trung tâm. - Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố niêm yết công khai phí, lệ phí tại bộ phận một cửa của địa phương.
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (%)	84%	trên 91%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tăng cường rà soát thủ tục hành chính, đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” mang lại hiệu quả thiết thực và sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.
8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm (%)	12%	dưới 7%	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Thanh tra tỉnh: Phối hợp chặt chẽ, thống nhất chương trình thanh tra hàng năm đối với doanh nghiệp; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng các văn bản chỉ đạo của tỉnh. Công khai kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm đối với doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh.
9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	8%	dưới 8%	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Công an tỉnh: thực hiện chương trình, kế hoạch thanh, kiểm tra trong công tác phòng cháy, chữa cháy, môi trường đối với các doanh nghiệp theo đúng quy định.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
10	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	24 giờ	Theo quy định của Luật quản lý Thuế số 38/2019/QH 14	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thực hiện hiệu quả quá trình thanh tra, kiểm tra thuế; kịp thời phát hiện xử lý, chấn chỉnh các trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện chưa đúng quy định.
11	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)	6%	dưới 5%	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân của cán bộ, công chức. Công khai địa chỉ thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về tố cáo hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trên Công thông tin điện tử Thanh tra tỉnh và các đơn vị. Phát hiện và xử lý nghiêm công chức lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp.
12	Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (%)	83%	trên 83%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo hướng hiện đại, thuận tiện trong sử dụng cho người dân, doanh nghiệp. - UBND tỉnh thực hiện theo dõi, đôn đốc triển khai các nội dung liên quan đến dịch vụ công trực tuyến. - Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa tình trạng doanh nghiệp phải đi lại, liên hệ làm thủ tục nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
13	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho doanh nghiệp (%)	83%	trên 83%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	chính; Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát để cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết và gây phiền hà nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, đất đai, cấp phép xây dựng, thuế, hải quan, cấp điện,... Thường xuyên cập nhật, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; Đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Nâng cao năng lực, đội ngũ cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và địa phương để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.
14	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp (%)	83%	trên 83%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
VIII	Chi phí không chính thức (CPKCT)	6,86		Sở Nội vụ là đầu mối		
1	Các doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức (%)	30%	dưới 25%	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Sở Nội vụ: + Tham mưu thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (% luôn luôn/hầu hết)	35%	dưới 30%	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp. + Tham mưu chỉ đạo triển khai, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác của cơ quan cấp trên về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ.
3	Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết TTHC cho doanh nghiệp là phổ biến (% đồng ý)	70%	dưới 30%	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	+ Tham mưu thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, nhằm tăng cường năng lực công tác, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.
4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	84%	trên 93%	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố: thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các văn bản về phòng chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, xử lý nghiêm trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.
5	Tỉ lệ doanh nghiệp chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	14%	dưới 14%	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	
6	Tỉ lệ doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%)	4%	dưới 2,5%	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
7	Tỉ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT để đẩy nhanh việc thực hiện TTHC đạt đại (%)	38%	Dưới 28%	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Tăng cường công tác tuyên truyền về Luật phòng chống tham nhũng tại cơ quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ, Xử lý nghiêm công chức, viên chức có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai.
8	Chi trả " hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% đồng ý)	23%	dưới 18%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện quy trình đấu thầu qua mạng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đúng quy định, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.
9	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%)	68%	dưới 24%	Toà án nhân dân cấp tỉnh, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Toà án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật, tạo sự tin tưởng của doanh nghiệp đối với cơ quan xét xử, cơ quan thực hiện quyền tư pháp.
10	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN /sửa đổi ĐKDN (%)	19%	dưới 19%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tăng cường công tác tuyên truyền về Luật phòng chống tham nhũng tại cơ quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức khi thực hiện nhiệm vụ, Xử lý nghiêm công chức có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
11	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	23%	dưới 19%	Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thường xuyên giám sát việc tiếp nhận và trả kết quả khi thực hiện TTHC liên quan đến cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện đối với công chức trực tại Trung tâm. - UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cán bộ công chức trực tại Bộ phận một cửa cấp huyện thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo quy định. - Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra công vụ để kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, phiền hà cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy (%)	21%	dưới 20%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<p>Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt, nâng cao trách nhiệm công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Xử lý nghiêm đối với CB, CC, VC vi phạm (nếu có). Công khai địa chỉ thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của</p>
13	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%)	13%	dưới 13%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
14	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường (%)	9%	dưới 9%	Cục Quản lý thị trường tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
15	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (%)	14%	dưới 14%	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện,	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
					thành phố	doanh nghiệp về tố cáo hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trên Công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.
16	Tỷ lệ doanh nghiệp trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng	9%	dưới 9%	Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, UBND các huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
IX	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	6,05		Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối		
1	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% đồng ý)	78%	trên 82%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời 100% kiến nghị của DN, nhà đầu tư. Chủ động đề xuất UBND tỉnh cơ chế, chính sách linh hoạt và giải pháp tháo gỡ trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.
2	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% đồng ý)	69%	trên 77%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tích cực tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời đối với những vấn đề phát sinh mới, làm ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh và cản trở doanh nghiệp, nhằm kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong thực hiện hoạt động kinh doanh và đầu tư tại tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.
3	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực (%)	47%	trên 70%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng của cộng đồng doanh nghiệp với sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền tỉnh.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
4	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% đồng ý)	54%	dưới 30%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh với tinh thần trách nhiệm cao nhất để hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ thời gian quy định.
5	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% đồng ý)	53%	dưới 30%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
6	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (%)	17%	dưới 15%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Đối với văn bản của trung ương, các cơ quan, đơn vị chủ động, kịp thời rà soát các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý để kịp thời, chủ động tham mưu thực hiện quy trình ban hành văn bản quy định chi tiết, trường hợp có điểm chưa rõ cần kịp thời thông tin phản hồi cấp có thẩm quyền hướng dẫn triển khai thực hiện đúng quy định.
7	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% đồng ý)	22%	trên 49%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp phát triển ngày càng bền vững. Tăng cường công tác cải cách hành chính, phân cấp, ủy quyền, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh liên quan đến thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại tỉnh.
8	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình (%)	72%	trên 82%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
9	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% đồng ý)	77%	trên 84%	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhằm tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại tỉnh, qua đó giúp các doanh nghiệp nhanh chóng vượt qua khó khăn, hướng đến các mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững. - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh nâng cao vai trò là cầu nối, nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đến các cơ quan quản lý nhà nước, đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư cho tỉnh.
X	Tính minh bạch	6,7		Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối		
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	2,85	trên 2,94	Các Sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư, TN&MT Nông nghiệp và PTNT, Sở TT&TT, UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, dữ liệu bản đồ đất đai, các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, ngành, lĩnh vực, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Cung cấp đầy đủ, nhanh chóng các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn bản quy phạm pháp luật, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính, chính sách ưu đãi đầu tư, các thông tin khác có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật khi được doanh nghiệp, người dân yêu cầu cung cấp.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	2,94	Trên 3,11	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<p>- Sở Tư pháp duy trì cập nhật và đăng tải các thông tin tại chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Cổng thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn. Qua đó, các doanh nghiệp, người dân dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin.</p> <p>- Các Sở, ban, ngành, địa phương: Công khai 100% tài liệu liên quan như: Luật, nghị định, các văn bản hướng dẫn của các cấp trung ương, công báo tỉnh, biểu mẫu thủ tục hành chính... trên website của tỉnh, của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.</p>
3	Minh bạch trong đấu thầu (%)	26%	trên 42%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thực hiện công khai thông tin mời thầu các dự án theo đúng quy định trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
4	Tỉ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%)	67%	trên 87%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các phản ánh của doanh nghiệp về việc không thể tiếp cận các tài liệu liên quan đến quy hoạch, kế hoạch, pháp lý. Kịp thời chấn chỉnh các trường hợp cán bộ không cung cấp thông tin, gây khó khăn cho doanh nghiệp, tổ chức, người dân.
5	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị)	5	1	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
6	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%)	21%	dưới 21%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh cung cấp thông tin tài liệu của tỉnh khi được doanh nghiệp quan tâm, đề nghị. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đăng tải công khai theo quy định các thông tin thuộc lĩnh vực và địa bàn quản lý trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp khai thác thông tin trên mạng.
7	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (%)	15%	dưới 15%	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Đẩy mạnh công tác công khai, minh bạch thủ tục hành chính và chính sách về thuế, nhất là chính sách giảm thuế, giãn thuế cho doanh nghiệp, đa dạng hình thức hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp cập nhật kịp thời các chính sách thuế và thực hiện đúng quy định; tiếp tục xây dựng môi trường quản lý thuế điện tử trong hệ thống thuế và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước như: khai thuế, nộp thuế điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cải cách thủ tục hành chính ngành thuế; khuyến khích người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử và áp dụng hoàn thuế qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế. Tăng cường công tác kiểm tra cán bộ trực tiếp thu thuế, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cá nhân thực hiện sai quy định hoặc các hành vi phiền hà, những nhiễu doanh nghiệp và người dân.
8	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (%)	27%	dưới 27%			

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
9	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (%)	45%	trên 45%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Cập nhật thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành kịp thời, đúng quy định.
10	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (%)	48%	trên 48%	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
11	Vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong việc xây dựng và phân biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (%)	75%	Trên 75%	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phát huy vai trò tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc chuyển tải thông tin hai chiều giữa cộng đồng doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; là cầu nối, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp, hội viên; sát cánh cùng các thành viên; hỗ trợ các doanh nghiệp đề xuất ý kiến tháo gỡ khó khăn vướng mắc; khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao chất lượng hoạt động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội; Cung cấp cho doanh nghiệp, hội viên các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, sản phẩm; đào tạo nhân lực; cung cấp thông tin; tư vấn đầu tư...
12	Chất lượng website của tỉnh	55,52	Trên 60	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Sở Thông tin truyền thông: Nâng cao kỹ thuật, giao diện các trang, cổng TTĐT theo hướng hiện đại, tốc độ xử lý nhanh, thao tác thuận tiện, các chuyên trang, chuyên mục được thiết kế phù hợp ...tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu khai thác thông tin, tài liệu.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mỗi/chủ trì	Đơn vị tham gia	
						- Văn phòng UBND tỉnh: Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên website, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, hướng đến công khai các thông tin, tài liệu cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp.
13	Tỉ lệ doanh nghiệp thường xuyên truy cập vào website của tỉnh (%)	32%	Trên 57%	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố: Nâng cao chất lượng Trang/Cổng thông tin điện tử về kỹ thuật, nội dung. Nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Website, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, hướng đến công khai các thông tin, tài liệu cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp.
14	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% đồng ý)	61%	Trên 65%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tăng cường cập nhật thông tin về các ưu đãi, chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư, các danh mục dự án thu hút đầu tư, sổ tay hướng dẫn các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách cũng như những thông tin về tiềm năng, thế mạnh, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh... trên cổng Thông tin điện tử của Sở và Trang thông tin Xúc tiến đầu tư tỉnh, qua đó đã giúp cho các nhà đầu tư hiểu rõ hơn về trình tự thủ tục thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh và giảm các chi phí về thời gian đi lại, chờ đợi và các chi phí khác.
15	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích	81%	Trên 81%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện nghiêm việc công bố, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời tiến hành phối hợp triển khai tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

STT	Chỉ số thành phần	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024			Nhiệm vụ phân công
			Chỉ số mục tiêu năm 2024	Đơn vị đầu mối/chủ trì	Đơn vị tham gia	
16	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (%)	61%	Trên 65%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh và Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động cập nhật thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, chế độ, chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có nhu cầu tra cứu, tìm kiếm, tìm hiểu thị trường trên địa bàn tỉnh.
17	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (%)	74%	Trên 74%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	